

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /2023/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, mức phụ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ
ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách
ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh Công an xã;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây
dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;*

*Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, mức phụ cấp*

cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng, mức phụ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn;
- b) Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng, mức phụ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn

1. Số lượng, mức phụ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn

a) Số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí lực lượng Dân quân tự vệ trực tại Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã không quá 05 (năm) người.

b) Mức phụ cấp: Mỗi người được hưởng mức phụ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Chế độ tiền ăn: Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn được áp dụng chế độ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 (trường hợp chế độ tiền ăn có thay đổi thì áp dụng theo quy định mới hiện hành).

2. Số lượng, mức phụ cấp cho lực lượng Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn

a) Số lượng: Mỗi ấp được bố trí 01 Công an viên.

b) Mức phụ cấp: Mỗi người được hưởng mức phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Chế độ tiền ăn: Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn luân phiên thường trực bảo đảm an ninh, trật tự tại trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn (không quá 03 người) được áp dụng chế độ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (trường hợp chế độ tiền ăn có thay đổi thì áp dụng theo quy định mới hiện hành).

Điều 3. Chế độ bảo hiểm y tế

Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn; Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn được hưởng chế độ hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ trợ cấp thôi việc

Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn; Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn dôi dư, không bố trí được công tác khác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thì được hỗ trợ trợ cấp thôi việc mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 05 tháng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

Điều 6. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và mức bồi dưỡng cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực.

Điều 7. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2023. / *ĐKK*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Cục Quản trị II;
- Cục Hành chính - Quản trị II;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.HV *VC*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền